TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2021/HS-ST
Ngày 14 - 04 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Đường Ngọc V, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Tiến D và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Thu P và có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc," vắng mặt".

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc," vắng mặt".

- Chị Trương Thị Vân A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc," vắng mặt".

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh T," vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 07/2020, Đường Ngọc V có địa chỉ thường trú ở tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã nhiều lần cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau:

Cuối tháng 01/2019, do có nhu cầu cần vay tiền để chi tiêu cá nhân nên chị Đỗ Thị H đã gặp và nhờ bạn là Nguyễn Thị Thanh T giới thiệu người để vay tiền. Chị T liên lạc với người quen là Đường Ngọc V để hỏi vay tiền giúp chị H thì đến ngày 30/01/2019, chị T cùng chị H đến tại khu vực trước cổng Khu công nghiệp B thuộc địa phận thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để gặp V. Khi gặp nhau, V và chị H thỏa thuận thống nhất: V cho chị H vay 30.00.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Tiền lãi chị H phải trả định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 30 hàng tháng với số tiền 2.700.000 đồng. V yêu cầu chị H điền vào 01 giấy vay nợ số tiền 30.000.000 đồng và điền thông tin cá nhân của chị H rồi chị H ký xác nhận vay tiền theo tờ giấy mẫu V chuẩn bị đem theo sẵn, sau đó V cất giữ giấy vay tiền rồi đưa cho chị H 30.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền của V, hàng tháng chị H đã trả đầy đủ tiền lãi cho V đến hết tháng 7/2020 (18 tháng), với tổng số tiền 48.600.000 đồng. Đến ngày 23/6/2019, chị H tiếp tục vay của V số tiền 40.000.000 đồng tại khu phố 2, thị trấn H, huyện B, mức lãi suất theo thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.0000 đồng/ 01 ngày, tương đương mức lãi suất 109,5%/năm. Tiền lãi chị H phải trả định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 23 hàng tháng với số tiền 3.600.000 đồng. Khi vay tiền, chị H viết 01 giấy vay nợ khác thể hiện vay số tiền 40.000.000 đồng đưa V cất giữ. Chị H trả lãi đầy đủ cho V đến hết tháng 6/2020 (12 tháng) với tổng số tiền 43.200.000 đồng. Đến ngày 22/7/2020, chị H đã trả cho V số tiền gốc 40.000.000 đồng, hiện còn nợ V 30.000.000 đồng tiền gốc.

Do có nhu cầu vay tiền, chị Trương Thị Vân A đã gặp nhờ bạn là chị Nguyễn Thị Thanh T giới thiệu người để vay tiền, chị T đã giới thiệu chị Vân A với Đường Ngọc V. V và chị Vân A đã thỏa thuận thống nhất:V cho chị Vân A vay 30.00.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.0000 đồng/ 01 ngày, tương đương lãi suất 146%/năm. Khi vay tiền, chị Vân A viết 01 giấy vay nợ theo mẫu V đưa thể hiện vay số tiền 30.000.000 đồng rồi đưa cho V cất giữ. Đến cuối tháng 3/2019, sau khi đã trả tiền lãi tháng đầu tiên là 3.600.000 đồng cho V thì chị Vân A vay thêm V số tiền 5.000.000 đồng vẫn với lãi suất 4.000 đồng/ 01 triệu đồng/01 ngày nhưng không viết giấy vay. Từ tháng 3/2019 đến hết tháng 8/2020, chị Vân A đã trả tiền lãi đầy đủ, liên tục 4.200.000 đồng/1 tháng cho V (05 tháng) với tổng số tiền 21.000.000 đồng. Đến tháng 9 và tháng 10 năm 2019, chị Vân A không có tiền trả lãi cho V nên V và chị Vân A đã thỏa thuận chuyển số tiền lãi của hai tháng trên (tính tròn 10.000.000 đồng) thành tiền nợ gốc, sau đó Vân A viết 01 giấy vay nợ mới, thể hiện nội dung ngày 27/10/2019 Vân A vay V số tiền 45.000.000 đồng rồi đưa cho V cất giữ, còn giấy vay nợ cũ 30.000.000 đồng V đã

trả lại cho chị Vân A tự hủy bỏ. Mức lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.0000 đồng/ 01 ngày, tương đương lãi suất 146%/năm, tiền lãi hàng tháng Vân A phải trả cho V là 5.400.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020 chị Vân A không có tiền để trả lãi định kỳ hàng tháng cho V nên đã nhờ em trai là Trương Tuấn A trả tiền cho V làm nhiều lần, với tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Số tiền lãi còn lại theo thỏa thuận thì chị Vân A vẫn nợ V chưa trả đủ. Như vậy, tổng số tiền lãi mà chị Vân A đã trả cho V tính đến hết tháng 6/2020 là 40.600.000 đồng, còn 35.000.000 đồng tiền gốc thì Vân A vẫn chưa trả cho V.

Do có nhu cầu vay tiền, chị Nguyễn Thị Thanh H đã gặp nhờ bạn là chị Nguyễn Thị Thanh T giới thiệu người để vay tiền, chị T đồng ý giới thiệu chị H với Đường Ngọc V. Ngày 21/3/2019 chị H gặp V tại đoạn đường thuộc địa phận xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và vay của V số tiền 35.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày tương đương 3.150.000 đồng/ 01 tháng, nhưng làm tròn số tiền lãi hàng tháng là 3.200.000 đồng, tương đương lãi suất 111,3%/năm. Lãi suất chị H phải trả định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày 21 hàng tháng. V yêu cầu chị H viết 01 giấy vay nợ 35.000.000 đồng theo mẫu V chuẩn bị sẵn thể hiện thông tin cá nhân, chữ ký xác nhận của người vay là chị H và cất giữ, đồng thời đưa cho chị H 35.000.000 đồng. Chị H đưa cho V 01 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học của mình để làm tin. Từ ngày 21/3/2019 đến ngày 21/8/2019 (5 tháng) chị H đều trả lãi liên tục cho V theo thỏa thuận, tổng cộng là 16.000.000 đồng. Từ ngày 21/8/2019, chị H và V thỏa thuận thống nhất giảm mức lãi suất hàng tháng xuống còn 3.000.000 đồng/1 tháng, tương đương mức lãi suất 104,3%/năm. Từ đó cho đến ngày 21/3/2020 (7 tháng), hàng tháng chị H đều trả lãi đầy đủ cho V, tổng cộng là 21.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 3/3/2019 đến tháng 08/2020 chị H không có tiền để trả lãi định kỳ hàng tháng cho V đúng thỏa thuận nhưng đã trả làm nhiều lần, với tổng số tiền là 8.000.000 đồng (tương đương với tiền lãi của 80 ngày). Số tiền lãi còn lại theo thỏa thuận thì chị H vẫn nợ V chưa trả đủ. Như vậy, tổng số tiền lãi mà chị H đã trả cho V tính đến hết tháng 8/2020 là 45.000.000 đồng, còn 35.000.000 đồng tiền gốc thì chị H vẫn chưa trả cho V.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được:

Ngày 13/6/2019, Đường Ngọc V cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất là 1.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, tương đương mức lãi suất 36%/năm, 600.000 đồng/1 tháng. V yêu cầu chị T viết 01 giấy vay nợ 20.000.000 đồng theo mẫu V chuẩn bị sẵn thể hiện thông tin cá nhân, chữ ký xác nhận của người vay là chị T và cất giữ. Kể từ khi vay hàng tháng chị T đều trả lãi đầy đủ, liên tục đến hết tháng 7/2020 (13 tháng) với tổng số tiền là 7.800.000 đồng. Đến nay số tiền gốc 20.000.000 đồng đã vay chị T vẫn chưa trả cho V. Bản thân chị T cho biết việc chị T vay tiền của V xuất phát từ nhu cầu cá nhân, chị T không có yêu cầu đề nghị giải quyết những vấn đề liên quan đến số tiền chị đã vay của V.

Ngày 31/7/2019 Đường Ngọc V cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày, tương

đương mức lãi suất 73%/năm, 600.000 đồng/1 tháng. V yêu cầu anh M viết 01 giấy vay nợ 10.000.000 đồng theo mẫu V chuẩn bị sẵn thể hiện thông tin cá nhân, chữ ký xác nhận của người vay là anh M và cất giữ. Kể từ khi vay hàng tháng anh M đều trả lãi đầy đủ, liên tục đến hết tháng 7/2020 (12 tháng) với tổng số tiền là 7.200.000 đồng. Đến nay số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay anh M vẫn chưa trả cho V. Bản thân anh M cho biết việc anh M vay tiền của V xuất phát từ nhu cầu cá nhân, anh M không có yêu cầu đề nghị giải quyết những vấn đề liên quan đến số tiền anh đã vay của V.

Ngày 18/02/2019 Đường Ngọc V cho chị Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 1.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, 1.500.000 đồng/01 tháng, tương đương mức lãi suất 36%/năm. V yêu cầu chị T viết 01 giấy vay nợ 50.000.000 đồng theo mẫu V chuẩn bị sẵn thể hiện thông tin cá nhân, chữ ký xác nhận của người vay là chị T và cất giữ. Sau khi vay tiền của V, hàng tháng chị T đã trả đầy đủ lãi suất là 1.500.000 đồng đến khoảng tháng 3/2020, thì chị T không trả lãi đầy đủ cho V. Đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng đã vay của V đến nay chị T vẫn chưa trả lại cho V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, Đường Ngọc V đã tự nguyện giao nộp:

- 01 giấy vay tiền ghi ngày 18/02/2019, người vay là Nguyễn Thị Thanh T, trú tại phường K, thành phố V, Vĩnh Phúc, số tiền vay là 50.000.000 đồng.

- 01 giấy vay tiền ghi ngày 27/10/2019, người vay là Trương Thị Vân A, trú tại tổ 2, phường T, thành phố P, Vĩnh Phúc, số tiền vay là 45.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, số Imei: 357224070080556, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đường Ngọc V tại tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: thu giữ bên trong két sắt phòng ngủ của Đường Ngọc V có một số giấy tờ, đồ vật, tài liệu sau:

- 01 giấy vay tiền ghi ngày 30/01/2019, người vay là Đỗ Thị H người cho vay là Đường Ngọc V, số tiền vay là 30.000.000 đồng.

- 01 giấy vay tiền ghi ngày 21/3/2019, người vay là Nguyễn Thị Thanh H, người cho vay là Đường Ngọc V, số tiền vay là 35.000.000 đồng, kèm theo 01 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học của Trường Đại học sư phạm Hà Nội cấp cho Nguyễn Thị Thanh H ngày 08/10/2018.

- 01 (một) giấy vay tiền ghi ngày 13/6/2019, người vay là Nguyễn Thị T số tiền vay là 20.000.000 đồng.

- 01 (một) giấy vay tiền ghi ngày 31/7/2019, số tiền vay là 10.000.000 đồng, không ghi tên người vay và người cho vay, phía dưới mục người vay tiền ký, ghi họ tên Nguyễn Văn M.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với khoản tiền vay 30.000.000 đồng của chị Trương Thị Vân A, V đã thu được số tiền lãi là 3.600.000 đồng. Trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 500.000 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 3.100.000 đồng. Đối với khoản tiền vay 35.000.000 đồng của chị H,V đã thu được số tiền lãi là 21.000.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 2.916.700 đồng (làm tròn), tiền lãi thu lời bất chính là 18.083.300 đồng. Đối với số tiền vay 45.000.000 đồng, trong đó 35.000.000 đồng tiền gốc thực vay, còn 10.000.000 đồng tiền lãi được thỏa thuận chuyển thành tiền nợ gốc. Trên thực tế chị Vân A chỉ vay của V số tiền gốc 35.000.000 đồng nên chỉ xác định số tiền gốc chị Vân A vay của V là 35.000.000 đồng. Do đó, 16.000.000 đồng tiền lãi mà chị Vân A đã trả cho V (lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày) tương ứng với tiền lãi của 114 ngày (dư 40.000 đồng), trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 2.216.700 đồng (làm tròn), khoản tiền thu lời bất chính là 13.783.300 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi V đã thu được của chị Vân A là 40.600.000 đồng. Trong đó, khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 5.633.400 đồng, khoản tiền thu lời bất chính là 34.966.600 đồng.

Đối với khoản tiền vay 35.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh H, V đã thu được số tiền lãi là 45.000.000 đồng. Riêng khoản tiền lãi V thu được từ 21/3/2019 đến 21/3/2020 là 37.000.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 7.000.000 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 30.000.000 đồng. Từ 21/3/2020 đến tháng 8/2020 ,V đã thu được số tiền lãi là 8.000.000 đồng (tương đương với tiền lãi của 80 ngày), trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 1.555.500 đồng (làm tròn), tiền lãi thu lời bất chính là 6.444.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi V đã thu được của chị H là 45.000.000 đồng. Trong đó, khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 8.555.500 đồng, khoản tiền thu lời bất chính là 36.444.500 đồng.

Đối với khoản tiền vay 30.000.000 đồng của chị Đỗ Thị H, V đã thu được số tiền lãi là 48.600.000 đồng. Trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 9.000.000 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 39.600.000 đồng. Đối với khoản tiền vay 40.000.000 đồng của chị H, V đã thu được số tiền lãi là 43.200.000 đồng, trong đó khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 8.000.000 đồng, tiền lãi thu lời bất chính là 35.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi V đã thu được của chị H là 91.800.000 đồng. Trong đó, khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 17.000.000 đồng, khoản tiền thu lời bất chính là 74.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi thực tế V đã thu được của chị H, H, Vân A là: 177.400.000 đồng. Trong đó, khoản tiền lãi theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 31.188.900 đồng, khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là 146.211.100 đồng.

Đối với hành vi của Đường Ngọc V cho chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn M vay tiền với mức lãi suất từ 36%/năm đến 73%/năm không cấu thành tội phạm. V và chị T, chị T, anh M đều không đề nghị giải quyết những vấn đề liên quan đến khoản vay này nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là phù hợp.

Về vật chứng:

Đối với 06 giấy vay tiền của chị Trương Thị Vân A, chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Đỗ Thị H, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn M là tài liệu chứng cứ đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chứng chỉ của Trường Đại học sư phạm Hà Nội cấp cho Nguyễn Thị Thanh H ngày 08/10/2018 là giấy tờ cá nhân của chị H, cần trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI1: 357224070080556 (cũ đã qua sử dụng) của Đường Ngọc V đã bị cơ quan điều tra tạm giữ là phương tiện V dùng để liên lạc trao đổi việc cho vay lãi nặng, tính toán tiền lãi, liên lạc để đòi tiền lãi với người vay nên cần tịch thu bán mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền V đã cho chị H, chị H, chị Vân A vay (tiền gốc) được xác định là phương tiện phạm tội, nên bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, số tiền gốc 35.000.000 đồng cho chị H vay, số tiền gốc 30.000.000 đồng cho chị H vay, số tiền gốc 35.000.000 đồng cho chị Vân A vay thì vẫn chưa trả cho V nên cần truy thu của chị H 35.000.000 đồng, chị H 30.000.000 đồng, chị Vân A 35.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Riêng đối với số tiền gốc 40.000.000 đồng mà V đã cho chị H vay, sau đó H đã trả cho V nên cần truy thu của V số tiền 40.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi 31.188.900đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà V đã thu được từ những người vay nên cần truy thu của V để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là tiền thu lời bất chính = 146.211.100 đồng mà V đã thu được từ hành vi cho vay lãi nặng, người vay là chị H, chị H, chị Vân A không sử dụng các khoản vay từ V vào mục đích bất hợp pháp nên cần buộc V phải trả lại cho chị H, chị H, chị Vân A số tiền này. Trong đó, V phải trả cho chị H 74.800.000 đồng, trả cho chị H 36.444.500 đồng, trả cho chị Vân A 34.966.600 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đường Ngọc V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 20/CT - VKSBX ngày 30 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Đường Ngọc V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015.

Ngày 26 tháng 2 năm 2021 V đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Bình Xuyên số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Đường Ngọc V và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đường Ngọc V từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước, và xử lý vật chứng, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Đường Ngọc V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020, Đường Ngọc V ở tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã cho chị Nguyễn Thị Thanh H; chị Trương Thị Vân A; chị Đỗ Thị H vay tiền với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Cụ thể V cho chị H vay 35.000.000 đồng với mức lãi suất từ 104,3%/năm đến 114,3%/năm, thu lời bất chính được 36.444.500 đồng; cho chị H vay 70.000.000 đồng với mức lãi suất 109,5%/năm, thu lời bất chính được 74.800.000 đồng; cho chị Vân A vay 35.000.000 đồng với mức lãi suất 146%/năm, thu lời bất chính được 34.966.600 đồng. Tổng số tiền V thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 146.211.100 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ

khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Đường Ngọc V đã phạm vào tội: " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước, làm lũng đoạn chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình hiện nay, hoạt động tín dụng đen đang bùng phát, làm rối loạn trong thị trường tài chính, gây mất ổn định xã hội và tạo ra những hậu quả khó lường cho người vay lẫn người cho vay, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo cũng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục được một phần hậu quả; và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bị thiệt hại trong vụ án cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo cho vay nhiều lần nhưng không liên tục và gián đoạn từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 03 năm 2020; tuy nhiên bị cáo phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định; vì bị cáo cũng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được kHn hồng nên cũng có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 06 giấy vay tiền của chị Trương Thị Vân A, chị Nguyễn Thị Thanh T, chị Đỗ Thị H, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn M là tài liệu chứng cứ đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chứng chỉ của Trường Đại học sư phạm Hà Nội cấp cho Nguyễn Thị Thanh H ngày 08/10/2018 là giấy tờ cá nhân của chị H, cần trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI1: 357224070080556 (cũ đã qua sử dụng) của Đường Ngọc V đã bị cơ quan điều tra tạm giữ là phương tiện V dùng để liên lạc trao đổi việc cho vay lãi nặng, tính toán tiền lãi, liên lạc để đòi tiền lãi với người vay nên cần tịch thu bán mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền V đã cho chị H, chị H, chị Vân A vay (tiền gốc) được xác định là phương tiện phạm tội, nên bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên,

số tiền gốc 35.000.000 đồng cho chị H vay, số tiền gốc 30.000.000 đồng cho chị H vay, số tiền gốc 35.000.000 đồng cho chị Vân A vay thì vẫn chưa trả cho V nên cần truy thu của chị H 35.000.000 đồng, chị H 30.000.000 đồng, chị Vân A 35.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Riêng đối với số tiền gốc 40.000.000 đồng mà V đã cho chị H vay, sau đó H đã trả cho V nên cần truy thu của V số tiền 40.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi 31.188.900 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà V đã thu được từ những người vay nên cần truy thu của V để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20% là tiền thu lời bất chính = 146.211.100 đồng mà V đã thu được từ hành vi cho vay lãi nặng, người vay là chị H, chị H, chị Vân A không sử dụng các khoản vay từ V vào mục đích bất hợp pháp nên cần buộc V phải trả lại cho chị H, chị H, chị Vân A số tiền này. Trong đó, V phải trả cho chị H 74.800.000 đồng, trả cho chị H 36.444.500 đồng, trả cho chị Vân A 34.966.600 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo có thu nhập ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đường Ngọc V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đường Ngọc V 15 (M lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đường Ngọc V cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đường Ngọc V 30.000.0000 đồng để nộp nhân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI1: 357224070080556 (cũ đã qua sử dụng) của Đường Ngọc V là phương tiện thực hiện việc phạm tội.Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H 01 chứng chỉ của Trường Đại học sư phạm cấp ngày 8 tháng 10 năm 2018 (hiện nay do Tòa án đang tạm giữ).

Truy thu của chị Nguyễn Thị Thanh H 35.000.000 đồng, chị Đỗ Thị H 30.000.000 đồng, chị Trương Thị Vân A 35.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 71.188.900 đồng của Đường Ngọc V là khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà Đường Ngọc V đã thu được từ những người vay để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Đường Ngọc V đã nộp được 20.000.000 đồng tại biên lai ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án Bình Xuyên, nay tiếp tục truy thu của Đường Ngọc V số tiền 51.188.900 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Đường Ngọc V phải trả lại cho chị H 74.800.000 đồng, trả cho chị H 36.444.500 đồng, trả cho chị Vân A 34.966.600 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đường Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. /.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền